

Số: **66/** BC-UBND

Hương Lâm, ngày **28** tháng **8** năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả giảm nghèo và kết quả trợ giúp của các đơn vị đỡ đầu năm 2019

I. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 76/2014/QH13

1. Đánh giá thực trạng nghèo và việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020.

Hương Lâm là một xã nội địa của vùng trung, cách trung tâm huyện khoảng 24 km, diện tích tự nhiên: 5.126,7 ha. Địa hình được sắp xếp theo đường Hồ Chí Minh với chiều dài 6km, phía Bắc giáp với xã Hương Phong, phía Nam giáp với xã A Đốt, phía Đông giáp với xã A Roàng và Hương Nguyên cũ, phía Tây giáp với xã Đông Sơn.

Toàn xã có 579 hộ, 2.257 khẩu, có 25 cụm dân cư trong đó có 21 hộ tôn giáo. Có 5 dân tộc anh em sinh sống bao gồm: Ka tu, Tà Ôi, Pa Kô, Kinh, và Mường;

a, Đánh giá thực trạng nghèo trên địa bàn:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về giảm nghèo còn hạn chế, chưa thật sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, việc lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình giảm nghèo.

- Hiện nay, người nghèo đang được hưởng thụ nhiều chính sách hỗ trợ, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ trực tiếp (chính sách BHYT, chính sách hỗ trợ giáo dục, chính sách hỗ trợ về nhà ở,...), dẫn đến tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, nên công tác rà soát, bình xét hộ nghèo hằng năm ở cơ sở gặp nhiều khó khăn,

- Kết quả giảm nghèo vẫn chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, nhất là khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp, đi lại khó khăn. Phong tục tập quán của đại bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số chưa được tích cực đổi mới, trình độ canh tác còn thấp kém.

- Nguồn lực để thực hiện các mục tiêu thuộc Chương trình giảm nghèo còn hạn chế và việc huy động nguồn lực xã hội hoá đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

- Công tác phối kết hợp giữa các ban ngành, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và thôn trong việc thực hiện công tác giảm nghèo chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ. Công tác kiểm tra giám sát của các cấp trong việc triển khai thực hiện chương trình còn hạn chế.

- Chưa có sự phối hợp lồng ghép giữa công tác cho vay vốn với công tác khuyến nông, lâm, ngư và tập huấn hướng dẫn cách làm ăn nên việc sử dụng vốn vay của hộ nghèo còn kém hiệu quả...

b, Đánh giá kết quả xây dựng, ban hành Nghị quyết, Kế hoạch về giảm nghèo trên địa bàn:

Thực hiện Nghị Quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ 2011-2020; Nghị quyết 76/2014/QH13 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; HĐND xã đã ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội hằng năm trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm 4%, hạn chế tái nghèo trở lại, xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống của hộ nghèo, cận nghèo. Phấn đấu đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo dưới 12%; UBND xã đã cụ thể hoá bằng cách xây dựng nhiều văn bản có liên quan đến chương trình như thành lập BCĐ xoá đói giảm nghèo xã; Ban Chỉ đạo PTSX, Ban Chỉ đạo XDNTM; các kế hoạch, chương trình hành động nhằm cụ thể hoá chủ trương của trên. Ngoài ra UBMTTQVN xã đã thành lập Ban giám sát cộng đồng. Công tác lãnh chỉ đạo được tổ chức khiên khai đồng bộ, phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền và mặt trận đoàn thể trong công tác thực hiện, điều hành chương trình. Các dự án đầu tư tại địa phương được quản lý và giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao tính hiệu quả.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung

a. Bố trí nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo thể hiện: mức độ đầy đủ và kịp thời so với nhu cầu thực hiện; huy động từ các nguồn khác để thực hiện;

- Tổng vốn đã cấp trong năm 2019 (TW, địa phương): 2.206.600.000 đồng, trong đó:

+ Người có uy tín: 6.600.000 đồng

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng (*Dự án nhóm C*) năm 2019: 130.000.000 đồng, chuyển từ năm 2018 sang năm 2019: 1.920.000.000 đồng.

+ Đầu tư Hỗ trợ PTSX năm 2019: 150.000.000 đồng.

- Các đơn vị đỡ đầu tại xã chưa triển khai hỗ trợ.

b, Tuyên truyền, phổ biến chính sách tới đối tượng thụ hưởng:

Cùng với việc xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, xã cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo. Chính vì vậy, công tác tuyên truyền luôn là một trong những nội dung được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Hội đoàn thể đã quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật đến người dân, đặc biệt là người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, làm chuyển biến và nâng cao ý thức thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo và ý chí vươn lên thoát nghèo, làm giàu nhất là với các hộ nghèo. Nội dung công tác tuyên truyền, vận động tập trung vào việc triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, trách nhiệm tham gia của người dân, người nghèo trong các hoạt động giảm nghèo, các chế độ, chính sách về giảm nghèo, giới thiệu kinh nghiệm làm ăn, kiến thức khoa học kỹ thuật, cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng.

Hằng năm, UBND xã đều cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực, phổ biến các chính sách mới về giảm nghèo, bảo trợ xã hội cho cán bộ làm công tác giảm nghèo của các huyện tổ chức. Qua công tác tuyên truyền, vận động về giảm nghèo, nhận thức của nhân dân nói chung và người nghèo nói riêng đã được nâng lên rõ rệt, tạo được sự đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện

nhiệm vụ giảm nghèo ở các cấp, từ đó giáo dục ý thức tự lực, tự cường, động viên các hộ nghèo vươn lên để xoá được đói, giảm được nghèo, một số trở thành hộ khá, hộ giàu.

c, Phân công trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện:

- Thành lập và kiện toàn lại BCD giảm nghèo giai đoạn 2016- 2020, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD phụ trách các thôn; Hàng năm, căn cứ mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết HĐND, Kế hoạch của UBND xã giao chỉ tiêu giảm nghèo giao cho các thôn, yêu cầu các thành viên BCD, mỗi đồng chí phụ trách một thôn, theo dõi, chỉ đạo, chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch được giao.

- Chỉ đạo các thôn, các thành viên ban chỉ đạo giảm nghèo, các ban ngành liên quan thực hiện tốt các chính sách xã hội, đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch giảm nghèo góp phần vào sự thành công Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, tạo sự chuyển biến tích cực trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân, đặc biệt là xây dựng ý thức tự vươn lên của các hộ gia đình nghèo, người nghèo tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, tích cực tuyên truyền các chính sách về việc làm nhằm thay đổi nhận thức của một bộ phận nhân dân về lao động việc làm; làm tốt công tác vận động và thực hiện có hiệu quả nguồn xã hội hoá công tác giảm nghèo theo hướng nhà nước, cộng đồng xã hội hỗ trợ và bản thân hộ gia đình nghèo, người nghèo tự vươn lên nâng cao đời sống và thoát nghèo bền vững.

- Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, các tổ chức chính trị - xã hội... trong xã thực hiện lồng ghép các chương trình dự án, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình giảm nghèo, xây dựng các mô hình giúp chị em thoát nghèo của Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân; xây dựng quỹ vì người nghèo của Ủy ban MTTQ hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ nghèo, phương tiện sản xuất, vay vốn tạo việc làm;... Với sự vào cuộc đồng bộ của MTTQ, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và các ban, ngành của xã đã góp phần không nhỏ vào công tác giảm nghèo trên địa bàn.

d, Công tác tổ chức giám sát, kiểm tra của địa phương:

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên tại các hộ dân và làm việc với Ban điều hành của thôn. UBND xã có xây dựng kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm, kịp thời bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo đúng thành phần, phân công nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên phối hợp thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo. Công tác bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện dân chủ, công bằng, công khai và có sự tham gia của người dân, quan tâm thực hiện phân loại hộ nghèo, xác định đúng nguyên nhân nghèo tập trung giúp đỡ, tạo điều kiện để các hộ có khả năng vươn lên thoát nghèo bền vững.

e, Kết quả thực hiện từng chính sách giảm nghèo trên địa bàn, gồm:

* Chính sách hỗ trợ y tế;

- Tính đến tháng 8 năm 2019 số lượng thẻ được cấp cho người dân là 1.863 thẻ; số đối tượng đã được cấp thẻ BHYT theo diện hộ nghèo là 206 thẻ; DTTS là 1.190; dân tộc kinh sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn là 70 thẻ;... và không có những trường hợp cấp trùng, cấp sai thông tin hoặc cấp không kịp thời, hoặc trường hợp tố cáo, khiếu nại liên quan cấp thẻ và khám chữa bệnh cho người nghèo

trong thời gian qua. Tổng số lượt khám cho người nghèo có mã số BHYT: HN là 441 lượt.

* Chính sách hỗ trợ nhà ở;

- Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: đã triển khai với tổng số nhà được hỗ trợ 4 nhà, kinh phí cho vay 100 triệu đồng.

* Chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi;

- Tổng dư nợ cho vay đến ngày 30 tháng 7 năm 2019: 13.084.561.409 đồng.

Cụ thể dư nợ theo một số Chương trình tín dụng:

+ Nghị định 78/2002 - cho vay ưu đãi hộ nghèo là 160 hộ: 5.574.350.000 đồng;

+ Quyết định 15/2013 - cho vay hộ cận nghèo là 31 hộ: 1.087.700.000 đồng;

* Chính sách trợ giúp pháp lý;

Tổ chức được 3 đợt/năm trợ giúp pháp lý lưu động tới thôn, khoảng 80-100 người tham gia mỗi đợt. Chính sách trợ giúp pháp lý đã góp phần đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu trợ giúp pháp lý của người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân; tuy nhiên Tuy nhiên đa số các hộ nghèo chưa chủ động tìm hiểu, trang bị các kiến thức về pháp luật mà chỉ có nhu cầu hỗ trợ khi gặp các vướng mắc liên quan đến pháp luật.

* Chính sách trợ cấp tiền điện;

Rà soát, thống kê về nhu cầu kinh phí hỗ trợ tiền điện cho đối tượng chính sách xã hội và hộ nghèo; năm 2019 chưa thực hiện

* Các chính sách cho đồng bào DTTS và miền núi.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng (Dự án nhóm C):

Vốn được giao năm 2018 chuyển sang năm 2019 là 1.920 triệu đồng, thực hiện các công trình (*Đường vào khu sản xuất A So 2: 640 triệu đồng; Đường vào khu sản xuất Ba Lạch: 640 triệu đồng, Đường vào khu sản xuất Liên Hiệp: 640 triệu đồng*). Vốn năm 2019 là 130 triệu đồng (sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng A So 2).

- Hỗ trợ PTSX:

Vốn được giao năm 2019 là 150 triệu đồng thực hiện các mô hình: chăn nuôi bò sinh sản (03 con/ 03hộ);chăn nuôi dê sinh sản (09 con/03 hộ). UBND xã đang tổ chức triển khai, thực hiện.

- Những thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi: Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như hỗ trợ phát triển sản xuất cho các thôn ĐBKK nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn; mở rộng mô hình đầu tư nâng cao thu nhập với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội cho thôn ĐBKK nói riêng và xã nhà nói chung. Công tác chỉ đạo, điều hành từ tỉnh, huyện đến xã kịp thời. Nhân dân nằm trong vùng dự án rất quan tâm và tạo điều kiện khi thực hiện dự án, đặc biệt là khâu giải phóng mặt bằng.

Khó khăn: Thời điểm triển khai dự án trùng mùa mưa kéo dài nên công trình chậm tiến độ, công tác thanh, quyết toán chậm chưa đảm bảo đúng theo quy định. Công trình có chủ trương đầu tư năm 2018 tử tục còn chậm nên chưa triển khai;

Việc thẩm định, phê duyệt dự toán hỗ trợ phát triển sản xuất cũng chậm dẫn đến chưa kịp thời triển khai cung ứng con giống cho bà con nhân dân.

- Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg nay là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

Số người có uy tín trên địa bàn xã là 06 người (06 người/06 thôn);

Cấp phê duyệt Quyết định danh sách người có uy tín là UBND tỉnh, người có uy tín được hưởng các chính sách như cấp phát ấn phẩm, báo chí (Bưu điện cung cấp trực tiếp), thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên Đán 400.000 đồng/người.

Kế hoạch vốn giao năm 2019 là 6.600.000 đồng, đã giải ngân 2.400.000 đồng đạt tỷ lệ 36,36%

II. Đánh giá kết quả các mục tiêu của Chương trình

1. Kết quả thực hiện Chương trình

Căn cứ vào kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 đã được UBND huyện phê duyệt với kết quả như sau:

+ Tổng số hộ nghèo: đầu năm 2018: 104 hộ, tỷ lệ: 18,57, cuối năm 2018 áp dụng cho năm 2019 là 93 hộ, tỷ lệ 16,37%, dự kiến thoát nghèo cuối năm 2019 là 15 hộ

+ Tổng số hộ cận nghèo : đầu năm 2018: 82 hộ, tỷ lệ: 14,64%; cuối năm 2018 áp dụng cho năm 2019 là 99 hộ, tỷ lệ 17,43%.

- Đánh giá kết quả giảm nghèo:

Công tác xóa đói, giảm nghèo là công việc vô cùng khó khăn, cần sự lâu dài và có những biện pháp thật sự hiệu quả, gắn liền với người dân. Qua các chính sách đã được hỗ trợ cho thấy việc quản lý và sử dụng chế độ chính sách đúng theo quy định của nhà nước, đặc biệt là các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và thôn ĐBKK. Nhờ có chính sách giảm nghèo mà nhiều nguồn lực được đầu tư có hiệu quả như đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất từng bước hoàn thiện hơn kết cấu hạ tầng nông thôn, cải thiện đời sống của người dân để tăng thu nhập sớm được thoát nghèo bền vững. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ người nghèo cũng được quan tâm trong giáo dục đào tạo, tạo điều kiện cho học sinh DTTS được hưởng các chính sách ưu đãi như miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa,... Và nhiều chính sách khác. Tổ chức khám chữa bệnh cho người nghèo cũng được quan tâm nhiều hơn, 100% người nghèo, cận nghèo đều được hưởng chính sách BHYT. Bên cạnh đó, người nghèo, hộ nghèo cũng được ưu tiên về tiếp cận các chính sách tín dụng ưu đãi, được vay vốn ngân hàng CSXH với lãi suất thấp tạo điều kiện hộ nghèo phát triển sản xuất, gây dựng nhà ở nhằm ổn định và từng bước nâng cao đời sống cho hộ nghèo, cận nghèo nói riêng và đồng bào dân tộc thiểu số nói chung.

- Đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình chính sách:

Các chương trình, chính sách giảm nghèo, chính sách dân tộc được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội quan tâm phối hợp tốt, nên phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và nội lực của người dân thực hiện có kết quả. Chính sách dân tộc đầu tư đã có tác động rất lớn đến các mặt kinh tế, văn hoá xã hội, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn từng bước được cải thiện. Khám chữa bệnh cho người dân được quan tâm, đường sá đầu tư kiên cố hoá thuận lợi việc đi lại;

trường lớp đầu tư kang trang có điều kiện tốt hơn; hộ nghèo, cận nghèo được hưởng các chế độ chính sách của nhà nước; tình hình an ninh, chính trị, an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Tuy nhiên nguồn lực đầu tư còn nhiều hạn chế. Việc sử dụng các nguồn tín dụng ưu đãi chưa thật sự có hiệu quả cao, sử dụng chưa đúng mục đích nên dẫn đến tình trạng chuyển sang nợ quá hạn nhiều và đầu tư phát triển chưa hiệu quả.

2. Đánh giá mức độ tham gia của các đối tượng hưởng lợi

Tác động của việc thực hiện chính sách và giải pháp giảm nghèo đến đối tượng thụ hưởng. Công tác giảm nghèo ngày càng mang tính xã hội cao, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội tham gia, với sự đóng góp tích cực về công sức, tiền của cho người nghèo, hộ nghèo thông qua các cuộc vận động “Ngày vì người nghèo, Quỹ vì người nghèo...” Tinh liên kết cộng đồng trong chương trình giảm nghèo ngày càng cao và chặt chẽ thông qua các cuộc vận động giúp nhau làm kinh tế gia đình, các chương trình như: Tổ tiết kiệm, Tổ hùn vốn, Tổ liên kết sản xuất, chi hội giúp phụ nữ nghèo... đã thu hút đông đảo sự quan tâm và giúp đỡ của những cá nhân, các tổ chức xã hội trong và ngoài xã.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng Ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình việc làm và giảm nghèo xã xây dựng Kế hoạch về thực hiện công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm hàng năm ngay từ đầu năm và hướng dẫn cho các thôn lập kế hoạch, trong đó đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và giải pháp tổ chức thực hiện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, người nghèo, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ và kịp thời đã giúp cho người nghèo giảm bớt khó khăn, từ đó tạo điều kiện tìm kiếm được việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống gia đình.

- Việc huy động các nguồn lực xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, giúp cho hộ nghèo có điều kiện hơn để ổn định cuộc sống bên cạnh đối với những hộ nghèo được xem xét hỗ trợ nhà ở cũng đã ý thức được, từ đó phấn đấu làm ăn có tích lũy để đối ứng xây dựng ngôi nhà kang trang ổn định nơi ở để từng bước chăm lo cuộc sống tốt hơn.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh được quan tâm đầu tư từng bước được cải thiện và nâng cao. Các chương trình y tế, giáo dục, mạng lưới thông tin tuyên truyền được các ban ngành quan tâm đã đáp ứng nhu cầu phục vụ cho nhân dân và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

- Qua công tác tuyên truyền, giáo dục người nghèo, đã nắm bắt thêm được nhiều tâm tư, nguyện vọng của người nghèo, từ đó đề ra những chính sách phù hợp hơn giúp cho người nghèo an tâm sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

- Ban Chỉ đạo xã thường xuyên được củng cố, bổ sung đầy đủ, đúng thành phần, công tác phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện giảm nghèo ngày càng được chặt chẽ hơn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù công tác giảm nghèo đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng nhìn chung trong tổ chức thực hiện vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế như:

- Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới của Quốc gia áp dụng giai đoạn 2016 - 2020, theo hướng tiếp cận đa chiều dựa trên việc đánh giá tài sản để ước lượng thu nhập của hộ gia đình và thu thập các thông tin, thực trạng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ gia đình như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và tiếp cận thông tin... có nhiều điểm mới nên một số thành viên Ban chỉ đạo xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn lúng túng, còn nhiều sai sót, phải phúc tra lại nhiều lần, thông tin báo cáo chưa kịp thời.

- Việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng còn hạn chế, việc lồng ghép thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội với công tác giảm nghèo thực hiện có khi chưa đạt yêu cầu, kinh phí đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo còn hạn hẹp, các chính sách hỗ trợ về vốn vay ưu đãi, y tế, giáo dục... cho hộ nghèo đôi lúc chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức chưa được thực hiện thường xuyên, một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này, từ đó còn ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy tính chủ động để vươn lên thoát nghèo.

Nguyên nhân:

- Thành viên của Ban Chỉ đạo xã thường thay đổi, một số đồng chí mới nhận nhiệm vụ nên chưa kịp thời nắm bắt hết được công việc, cũng còn nhiều thành viên chỉ tập trung những công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn, chưa dành nhiều thời gian cho công tác này, công tác phối hợp thực hiện, thông tin, báo cáo chưa kịp thời từ đó cũng ảnh hưởng đến hiệu quả công việc; cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã thường do cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiêm nhiệm nên đôi lúc tham mưu chưa kịp thời.

- Có nhiều chính sách hỗ trợ liên quan đến lợi ích trực tiếp của hộ nghèo, người nghèo từ đó làm mất đi động lực phát triển, tạo nên tâm lý trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo trong một bộ phận hộ nghèo.

- Công tác tuyên truyền vận động, tư vấn nghề nghiệp cho người lao động, hộ gia đình nghèo chưa thật sự hiệu quả.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua 2 năm thực hiện Chương trình giảm nghèo có thể rút ra một số kinh nghiệm để thực hiện tốt công tác giảm nghèo trong thời gian tới, đó là:

- Giảm nghèo là công việc lâu dài gắn liền với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã, do đó cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra, tổ chức thực hiện chính sách, không chủ quan nóng vội, thành tích; phải khơi dậy ý chí tự vươn lên của chính bản thân người nghèo để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững;

- Trên cơ sở các chính sách và chương trình giảm nghèo bền vững, cần xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp từng loại hộ nghèo trên địa bàn để tổ chức thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho Ban Chỉ đạo, các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo.

- Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách chương trình giảm nghèo cần được tổ chức thường xuyên, nhất là ở thôn từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc tổ chức thực hiện các chính sách; thông qua đó để ngăn ngừa tiêu cực, lợi dụng chính sách, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý để kiến nghị bổ sung cho phù hợp.

- Thường xuyên tổ chức đa dạng các hình thức truyền thông về giảm nghèo để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người nghèo; phát hiện, tuyên truyền phổ biến các mô hình, điển hình giảm nghèo có hiệu quả để nhân rộng; phê phán các hiện tượng tiêu cực, không muốn thoát nghèo; tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm giảm nghèo; tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Chú trọng làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm chắc đối tượng, cập nhật thông tin thường xuyên về hộ nghèo, tình hình thực hiện các dự án, chính sách để có đủ căn cứ cho phục vụ công tác lãnh đạo và chỉ đạo điều hành. Phát huy mạnh mẽ dân chủ trong cộng đồng mọi hoạt động từ việc xác định hộ nghèo, thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, bình xét thoát nghèo, lựa chọn đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu cho địa phương để nâng cao chất lượng hiệu quả cho từng hoạt động.

Trên đây là báo cáo đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 của xã Hương Lâm./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTĐ&XH huyện;
- UBND xã;
- Lưu VT, LĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT-CHỦ TỊCH
PHO CHỦ TỊCH

KẾT QUẢ HỖ TRỢ CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỖ ĐẦU TẠI XÃ HƯƠNG LÂM

Đơn vị cấp huyện	Nội dung hỗ trợ	số hộ	Số tiền	Đơn vị cấp tỉnh	Nội dung hỗ trợ	Số hộ	Số tiền
1. VP Huyện ủy và các Ban Đảng.	Chưa thực hiện			1.Sở Thông tin và Truyền thông	Chưa thực hiện		
2. Bưu điện huyện				2.Viện Thông TT Huế			
3. Viễn Thông A Lưới				3.Bưu điện TT Huế			
4. Các Trường học trên địa bàn xã							